

Số: 21 /CV-PTIC

V/v: Giải trình chênh lệch và phương án khắc phục ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2020

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Trước hết Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý Ủy ban và Quý Sở đã nhiệt tình hỗ trợ Công ty chúng tôi công bố thông tin trong thời gian qua.

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN (PTIC)
- Người đại diện: Nguyễn Công Khởi
- Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Mã CP: PTC niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 V/v: Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện đã gửi báo cáo tài chính tổng hợp sau kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2019 đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh do Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C phát hành. Công ty PTIC xin giải trình chênh lệch số liệu trước và sau kiểm toán, một số ý kiến kiểm toán ngoại trừ đến Quý Ủy ban và Quý sở, như sau:

1. Sai lệch một số chỉ tiêu trong bảng cân đối kế toán do các nguyên nhân sau:

STT	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch	Nguyên nhân
A	Bảng cân đối kế toán				
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	4,936,623,983	4,332,369,940	604,254,043	Phân loại khoản tiết kiệm sang đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	26,122,248,210	26,720,566,050	-598,317,840	Phân loại khoản tiết kiệm sang đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn
3	Phải thu ngắn hạn khách hàng	19,501,061,746	18,803,889,980	697,171,766	Bù trừ công nợ phải thu khách hàng và người mua trả tiền trước
4	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	45,942,530,374	45,501,528,553	441,001,821	Bù trừ công nợ giữa phải thu khác và phải trả khác
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-48,222,662,519	-47,547,278,781	-675,383,738	Hoàn nhập
6	Hàng tồn kho	4,441,629,344	4,141,035,726	300,593,618	
7	Thuế và các khoản phải thu nhà nước	0	156,733,223	-156,733,223	
8	Phải trả người bán ngắn hạn	9,189,085,689	9,189,933,489	-847,800	
9	Người mua trả tiền trước	3,914,938,176	3,217,766,410	697,171,766	Bù trừ công nợ phải thu khách hàng và người mua trả tiền trước
10	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	14,933,745,859	14,681,785,907	251,959,952	Giảm số thuế TNDN phải nộp
11	LNST chưa phân phối năm nay	60,274,293,331	61,392,782,761	-1,118,489,430	Do ảnh hưởng các chỉ tiêu trên BKQKD

2. Một số ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

(i) Các khoản nợ phải thu, nợ phải trả

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 và 01 tháng 01 năm 2019, một số khoản nợ phải thu (bao gồm: phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu khác) và nợ phải trả (bao gồm: phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả khác, vay ngắn hạn) chưa được đối chiếu đầy đủ, với giá trị lần lượt là 56.485.760.386 VND (số đầu năm: 67.779.542.002 VND) và 33.696.656.211 VND (số đầu năm: 40.945.508.829 VND). Trong đó, số dư các khoản nợ phải thu chưa được đối chiếu nhưng đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 47.619.495.166 VND (số đầu năm: 48.934.333.968 VND). Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập đầy đủ thư xác nhận hoặc không thể kiểm tra bằng các thủ tục kiểm toán thay thế đối với số dư các khoản nợ phải thu và nợ phải trả này. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về các số dư chưa được đối chiếu nêu trên, cũng như ảnh hưởng của chúng tới các chỉ tiêu khác trong Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty (nếu có).

(ii) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Chúng tôi chưa được tiếp cận với hồ sơ, tài liệu kế toán làm căn cứ ghi nhận giá trị chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số công trình, với số dư tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 và 01 tháng 01 năm 2019 lần lượt là 4.004.441.124 VND và 7.169.829.909 VND, do các chi phí này đã phát sinh lâu ngày (trong đó một số khoản chi phí đã phát sinh từ năm 2011). Chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán cần thiết để đưa ra ý kiến về số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, cũng như số dự phòng đã trích lập đối với các công trình này.

(iii) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Như đã trình bày tại Thuyết minh báo cáo tài chính số V.12, Công ty đang theo dõi chi phí mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang đối với chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu C30 tại số 270 đường Lý Thường Kiệt, quận 10 và quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, số tiền 5.037.401.712 VND. Dự án này đã dừng triển khai từ trước năm 2017. Với các bằng chứng kiểm toán hiện tại, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về khả năng thu hồi các chi phí đã đầu tư, hoặc giá trị dự phòng tổn thất tài sản cần trích lập (nếu có).

(iv) Các khoản cho vay tổ chức, cá nhân

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty đang cho vay các cá nhân, số tiền nợ gốc và nợ lãi lần lượt là 72.753.102.083 VND và 4.933.442.441 VND. Một số khoản vay đã được gia hạn so với hợp đồng ban đầu. Các khoản cho vay cá nhân có giá trị lớn nhưng không có tài sản đảm bảo hoặc cam kết bảo lãnh của bên thứ ba, không rõ mục đích sản xuất kinh doanh của cá nhân (xem thuyết minh V.5). Chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về khả năng thu hồi các khoản nợ gốc và nợ lãi nêu trên.

0068
CÔNG
CỔ PH
TỰ VÀ X
SỬ E
TỰ LIÊN

✓

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 12 tháng 4 năm 2019 với ý kiến kiểm toán ngoại trừ kèm theo các vấn đề nhấn mạnh. Ý kiến ngoại trừ liên quan đến: (i) số dư đầu năm (01 tháng 01 năm 2018); (ii) tính hiện hữu của chỉ tiêu Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018; (iii) xác nhận công nợ phải thu và phải trả tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018 không đầy đủ; (iv) trích dự phòng sai niên độ kế toán. Vấn đề nhấn mạnh liên quan đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Vấn đề nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh VIII.4 trong báo cáo tài chính về khoản lỗ lũy kế của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, số tiền 27.904.572.879 VND. Điều kiện này, cùng những vấn đề khác được nêu trong Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (việc sụt giảm đáng kể hoạt động kinh doanh chính, giảm số lượng nhân viên...), cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Giải trình của PTIC: Do Công ty PTIC thi công rất nhiều các công trình với các chủ đầu tư, đa phần là những doanh nghiệp có vốn nhà nước, thời gian thi công dài, có những công trình từ năm 2000. Mặt khác, công ty theo dõi rất nhiều, hàng trăm khách hàng với nhiều công trình khác nhau do đó việc đối chiếu gặp khó khăn, khách hàng gửi muộn so với thời gian kiểm toán yêu cầu. Để đảm bảo các nguyên tắc kế toán công ty đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng liên quan đến các khoản công nợ nêu trên.

- Về chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: Hiện tại có 4 tỷ chi phí dở dang (đều đã được thanh tra thuế kiểm tra, đảm bảo hóa đơn chứng từ đầy đủ), kiểm toán không thể thu thập được do đây đều là các công trình cũ, có những khoản chi phí phát sinh từ năm 2011, trải dài qua nhiều năm, đơn vị đã lưu trữ chứng từ và cất kho, với nhân sự phòng kế toán ít nên đơn vị chưa lục tìm được hồ sơ trình kiểm toán.
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang: Hiện tại công ty đang làm việc với thành phố Hồ Chí Minh về phương án đền bù chi phí đã đầu tư.

Công ty CP đầu tư và xây dựng Bưu Điện xin giải trình đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước và Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận

- Như Kính gửi;
- Lưu TCKT, TH



Nguyễn Công Khởi



f

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	15 - 43

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa theo Quyết định số 31/2004/QĐ-BBCVT ngày 09 tháng 07 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103006203 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 15 tháng 12 năm 2004. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung 10 lần các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi vốn điều lệ, người đại diện, bổ sung ngành nghề và thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 02438612360
- Fax : 02438611511

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp 3	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 5	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 7	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Tòa nhà Kim Tâm Hải, số 27 đường Trường Chinh, phường Tân Thời Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (đã dừng hoạt động)

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây dựng các công trình bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng theo quy định của pháp luật;
- Xây dựng các công trình chuyên ngành bưu chính, viễn thông, điện, điện tử, tin học, thông gió, điều hòa và cấp thoát nước;
- Xây dựng nền móng công trình và kết cấu hạ tầng: Sân, cầu, đường, sân bay, bến cảng, đê điều, đường dây và trạm biến thế, cột anten;
- Đầu tư và kinh doanh chứng khoán./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Thu Hà	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Công Khởi	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Bà Trần Thị Kim Thoa	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Đức Lương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Bà Nguyễn Thị An Ly	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát (đến ngày 24 tháng 4 năm 2019)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày miễn nhiệm (*)
Ông Nguyễn Văn Phong	Trưởng ban	Ngày 25 tháng 4 năm 2019
Ông Hoàng Trung Dũng	Thành viên	Ngày 25 tháng 4 năm 2019
Ông Phạm Vĩnh Phú	Thành viên	Ngày 25 tháng 4 năm 2019

(*) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 98/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 thông qua chấm dứt hoạt động Ban kiểm soát và thành lập Ban kiểm toán nội bộ kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2019 chỉ bao gồm một thành viên là Ông Phạm Vĩnh Phú đảm nhiệm vị trí trưởng ban.

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty là Ông Nguyễn Công Khởi (bổ nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2017).

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Công Khởi (bổ nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Tổng Giám đốc



Nguyễn Công Khởi

Ngày 16 tháng 3 năm 2020

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0157/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày tháng 3 năm 2020, từ trang 07 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

(i) Các khoản nợ phải thu, nợ phải trả

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 và 01 tháng 01 năm 2019, một số khoản nợ phải thu (bao gồm: phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu khác) và nợ phải trả (bao gồm: phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả khác, vay ngắn hạn) chưa được đối chiếu đầy đủ, với giá trị lần lượt là 56.485.760.386 VND (số đầu năm: 67.779.542.002 VND) và 33.696.656.211 VND (số đầu năm: 40.945.508.829 VND). Trong đó, số dư các khoản nợ phải thu chưa được đối chiếu nhưng đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 47.619.495.166 VND (số đầu năm: 48.934.333.968 VND). Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập đầy đủ thư xác nhận hoặc không thể kiểm tra bằng các thủ tục kiểm toán thay thế đối với số dư các khoản nợ phải thu và nợ phải trả này. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về các số dư chưa được đối chiếu nêu trên, cũng như ảnh hưởng của chúng tới các chỉ tiêu khác trong Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty (nếu có).

(ii) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Chúng tôi chưa được tiếp cận với hồ sơ, tài liệu kế toán làm căn cứ ghi nhận giá trị chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số công trình, với số dư tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 và 01 tháng 01 năm 2019 lần lượt là 4.004.441.124 VND và 7.169.829.909 VND, do các chi phí này đã phát sinh lâu ngày (trong đó một số khoản chi phí đã phát sinh từ năm 2011). Chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán cần thiết để đưa ra ý kiến về số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, cũng như số dự phòng đã trích lập đối với các công trình này.

(iii) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Như đã trình bày tại Thuyết minh báo cáo tài chính số V.12, Công ty đang theo dõi chi phí mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang đối với chi phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu C30 tại số 270 đường Lý Thường Kiệt, quận 10 và quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, số tiền 5.037.401.712 VND. Dự án này đã dừng triển khai từ trước năm 2017. Với các bằng chứng kiểm toán hiện tại, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về khả năng thu hồi các chi phí đã đầu tư, hoặc giá trị dự phòng tổn thất tài sản cần trích lập (nếu có).

(iv) Các khoản cho vay tổ chức, cá nhân

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty đang cho vay các cá nhân, số tiền nợ gốc và nợ lãi lần lượt là 72.753.102.083 VND và 4.933.442.441 VND. Một số khoản vay đã được gia hạn so với hợp đồng ban đầu. Các khoản cho vay cá nhân có giá trị lớn nhưng không có tài sản đảm bảo hoặc cam kết bảo lãnh của bên thứ ba, không rõ mục đích sản xuất kinh doanh của cá nhân (xem thuyết minh V.5). Chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về khả năng thu hồi các khoản nợ gốc và nợ lãi nêu trên.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 12 tháng 4 năm 2019 với ý kiến kiểm toán ngoại trừ kèm theo các vấn đề nhấn mạnh. Ý kiến ngoại trừ liên quan đến: (i) số dư đầu năm (01 tháng 01 năm 2018); (ii) tính hiện hữu của chỉ tiêu Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018; (iii) xác nhận công nợ phải thu và phải trả tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018 không đầy đủ; (iv) trích dự phòng sai niên độ kế toán. Vấn đề nhấn mạnh liên quan đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Vấn đề nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh VIII.4 trong báo cáo tài chính về khoản lỗ lũy kế của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, số tiền 27.904.572.879 VND. Điều kiện này, cùng những việc chuyển hướng kinh doanh từ giảm dần tỷ trọng hoạt động xây lắp chuyển sang hoạt động đầu tư tài chính (phương hướng kinh doanh được đề cập đến trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và năm 2019), cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Chi nhánh Hà Nội****Lê Văn Khoa – Phó Giám đốc***Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1***Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên***Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1*

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		155.188.386.388	349.386.933.880
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.332.369.940	4.331.748.500
1. Tiền	111		1.332.369.940	831.748.500
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	3.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		26.720.566.050	255.005.946.279
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	27.123.566.050	252.619.413.279
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(903.000.000)	(1.113.467.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	500.000.000	3.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		119.689.358.128	79.301.398.850
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	18.803.889.980	30.350.425.995
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	6.077.918.793	6.272.921.743
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	96.853.299.583	48.900.197.500
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	45.501.528.553	42.639.971.195
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(47.547.278.781)	(48.862.117.583)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		4.141.035.726	8.688.270.193
1. Hàng tồn kho	141	V.8	4.141.035.726	8.688.270.193
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		305.056.544	2.059.570.058
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	-	5.929.749
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		148.323.321	9.054.049
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	156.733.223	2.044.586.260
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Tri, phường Mỹ Tri, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		107.549.500.217	107.696.361.458
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		56.815.000	56.815.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	56.815.000	56.815.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.891.145.455	1.996.209.091
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	1.891.145.455	1.996.209.091
<i>Nguyên giá</i>	222		4.495.031.752	9.590.626.586
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(2.603.886.297)	(7.594.417.495)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228	V.11	378.200.000	378.200.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(378.200.000)	(378.200.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.626.847.962	5.626.847.962
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	5.626.847.962	5.626.847.962
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		99.927.091.677	99.927.091.677
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	23.302.512.373	23.302.512.373
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	98.327.091.677	98.327.091.677
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	4.930.000.000	4.930.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(26.632.512.373)	(26.632.512.373)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		47.600.123	89.397.728
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	47.600.123	89.397.728
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		262.737.886.605	457.083.295.338

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		58.104.697.033	313.842.888.527
I. Nợ ngắn hạn	310		58.059.697.033	313.797.888.527
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	9.189.933.489	15.431.167.412
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	3.217.766.410	3.210.488.363
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	14.681.785.907	5.077.580.921
4. Phải trả người lao động	314		584.358.821	489.719.525
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	317.973.615	343.666.667
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	17.089.585.589	17.534.124.623
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	12.869.730.965	271.602.578.779
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		108.562.237	108.562.237
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		45.000.000	45.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	45.000.000	45.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		204.633.189.572	143.240.406.811
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	204.633.189.572	143.240.406.811
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		179.999.990.000	179.999.990.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		179.999.990.000	179.999.990.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		35.684.263.731	35.684.263.731
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(10.792.686.881)	(10.792.686.881)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		27.646.195.601	27.646.195.601
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(27.904.572.879)	(89.297.355.640)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(89.297.355.640)	(27.931.310.286)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		61.392.782.761	(61.366.045.354)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		262.737.886.605	457.083.295.338

Lập, ngày 16 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Đặng Thị Đoàn Trang

Trần Thị Len

Nguyễn Công Khởi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

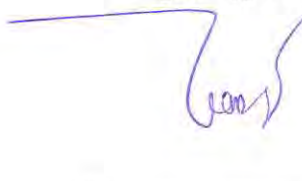
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.796.862.345	7.474.352.008
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.796.862.345	7.474.352.008
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	5.839.378.376	6.783.751.413
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(4.042.516.031)	690.600.595
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	98.705.178.137	28.657.025.777
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	19.005.611.675	30.223.235.652
Trong đó: chi phí lãi vay	23		16.589.578.192	24.041.798.597
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	1.890.453.941	17.484.030.209
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		73.766.596.490	(18.359.639.489)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	961.621.674	955.195.561
12. Chi phí khác	32	VI.7	3.729.618.862	43.961.601.426
13. Lợi nhuận khác	40		(2.767.997.188)	(43.006.405.865)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		70.998.599.302	(61.366.045.354)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	9.605.816.541	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>61.392.782.761</u>	<u>(61.366.045.354)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	-	-


Lập, ngày 16 tháng 3 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc


Đặng Thị Đoàn Trang


Trần Thị Len


Nguyễn Công Khởi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	70.998.599.302	(61.366.045.354)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	105.063.636	450.130.002
- Các khoản dự phòng	03	(1.525.305.802)	18.145.081.847
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(19.564.965.693)	(29.072.550.522)
- Chi phí lãi vay	06	16.589.578.192	24.041.798.597
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	66.602.969.635	(47.801.585.430)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	13.092.610.526	12.643.898.224
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	4.547.234.467	46.828.124.100
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(6.267.493.554)	(18.963.344.026)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	47.727.354	442.789.021
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	225.495.847.229	(59.792.003.675)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(16.666.578.195)	(24.054.958.726)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	286.852.317.462	(90.697.080.512)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	(2.101.272.727)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	81.818.182	1.004.454.545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(122.100.000.000)	(10.600.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	77.146.897.917	24.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(33.797.959.880)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	6.222.500.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	17.019.102.357	28.805.825.777
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(27.852.181.544)	13.533.547.715

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	383.622.136.502	93.866.123.070
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(642.621.650.980)	(27.422.189.430)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(258.999.514.478)	66.443.933.640
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		621.440	(10.719.599.157)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.331.748.500	15.051.347.657
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	4.332.369.940	4.331.748.500

Người lập biểu

Đặng Thị Đoan Trang

Kế toán trưởng

Trần Thị Len

Lập, ngày 16 tháng 3 năm 2020

Tổng Giám đốc

Nguyễn Công Khởi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp và kinh doanh chứng khoán.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là: xây lắp và kinh doanh chứng khoán

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần PTIC – ZTE Công nghệ viễn thông	Lô 17H2 khu đô thị Yên Hoà, phường Yên Hoà - Quận Cầu Giấy - Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh thiết bị công nghệ, viễn thông	72,97%	72,97%	72,97%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1	Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	68,09%	68,09%	68,09%

Các Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA-OFC	Số 1, ngõ Núi Trúc, Giang Văn Minh, Ba Đình, Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh sợi cáp quang, thiết bị, vật tư công nghệ, viễn thông	25,00%	25,00%	25,00%
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	Xã Tân Thành, Huyện Bắc Quang, Tỉnh Hà Giang	Sản xuất và Kinh doanh thủy điện	24,38%	24,38%	24,38%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp 3	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 5	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 7	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Tòa nhà Kim Tâm Hải, số 27 đường Trường Chinh, phường Tân Thời Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (đã dừng hoạt động)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 06 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 26 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại thời điểm kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập dự phòng căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu tại ngày đáo hạn.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh bằng mệnh giá trái phiếu trừ chiết khấu trái phiếu hoặc cộng phụ trội trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ có thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	78.861.398	118.634.438
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.253.508.542	713.114.062
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	3.000.000.000	3.500.000.000
Cộng	4.332.369.940	4.331.748.500

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

Cổ phiếu	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông và In Bưu Điện	1.175.000.000	272.000.000	(903.000.000)	1.175.000.000	200.000.000	(975.000.000)
Tổng công ty Viglacera	8.008.777.932	8.175.856.000	-	13.246.790.425	13.420.680.000	-
Tổng công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam	-	-	-	233.212.155.854	304.106.564.400	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Định Bình	-	-	-	4.985.467.000	4.847.000.000	(138.467.000)
Công ty Cổ phần SCI E&C	4.023.463.244	4.670.820.000	-	-	-	-
Công ty Cổ phần SCI	89.617.412	101.150.000	-	-	-	-
Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh	13.826.707.462	13.829.224.000	-	-	-	-
Cộng	27.123.566.050	27.049.050.000	(903.000.000)	252.619.413.279	322.574.244.400	(1.113.467.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết tăng, giảm các khoản đầu tư của Công ty trong năm như sau:

Khoản đầu tư	Số đầu năm		Đầu tư trong năm		Chuyển nhượng trong năm		Số cuối năm		
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	
Cổ phiếu									
PTP	Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông và In Bưu Điện	20.000	1.175.000.000	-	-	-	-	20.000	1.175.000.000
VGC	Tổng công ty Viglacera	737.400	13.246.790.425	444.340	8.008.777.932	737.400	13.246.790.425	444.340	8.008.777.932
GEX	Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	13.729.416	233.212.155.854	6.812.620	154.194.895.924	20.542.036	387.407.051.778	-	-
BMI	Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh	-	-	1.032.700	26.064.351.764	475.070	12.237.644.302	557.630	13.826.707.462
TDB	Công ty Cổ phần Thủy điện Định Bình	131.000	4.985.467.000	-	-	131.000	4.985.467.000	-	-
S99	Công ty Cổ phần SCI	-	-	11.900	89.617.412	-	-	11.900	89.617.412
SCI	Công ty Cổ phần SCI E&C	-	-	404.600	4.391.403.368	33.900	367.940.124	370.700	4.023.463.244
Tổng cộng		14.617.816	252.619.413.279	8.706.160	192.749.046.400	21.919.406	418.244.893.629	1.404.570	27.123.566.050

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.113.467.000	919.000.000
Trích lập dự phòng bổ sung		194.467.000
Hoàn nhập dự phòng	(210.467.000)	
Số cuối năm	<u>903.000.000</u>	<u>1.113.467.000</u>

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến dưới 01 năm.

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Đầu tư vào công ty con	23.302.512.373	(21.702.512.373)	23.302.512.373	(21.702.512.373)
Công ty Cổ phần PTIC - ZTE Công nghệ viễn thông	21.702.512.373	(21.702.512.373)	21.702.512.373	(21.702.512.373)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1	1.600.000.000		1.600.000.000	
Đầu tư vào công ty liên kết	98.327.091.677		98.327.091.677	
Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA - OFC	14.210.875.000		14.210.875.000	
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu (*)	84.116.216.677		84.116.216.677	
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4.930.000.000	(4.930.000.000)	4.930.000.000	(4.930.000.000)
Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bưu điện (*)	4.930.000.000	(4.930.000.000)	4.930.000.000	(4.930.000.000)
Cộng	<u>126.559.604.050</u>	<u>(26.632.512.373)</u>	<u>126.559.604.050</u>	<u>(26.632.512.373)</u>

Công ty này đang lâm vào tình trạng phá sản nên theo quy định Tập đoàn đang trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư này với mức trích lập là 100%.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu là 117.734.700.000 VND tương ứng với 5.118.900 cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Công ty Cổ phần PTIC – ZTE Công nghệ Viễn thông đang dừng hoạt động từ năm 2017.

Các công ty con khác và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	26.632.512.373	21.427.958.559
Trích lập dự phòng bổ sung		5.204.553.814
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối năm	<u>26.632.512.373</u>	<u>26.632.512.373</u>

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Trong năm, Công ty phát sinh giao dịch với các công ty con, công ty liên kết như sau như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1 (PTIC 1)</i>		
Bán hàng, cung cấp dịch vụ cho PTIC 1	36.244.168	82.189.167
Nhận cổ tức từ PTIC 1	-	36.000.000
Điều chỉnh giá trị xây lắp kỳ trước phải trả PTIC 1	(14.688.915)	-
Giá trị hàng hóa, dịch vụ mua từ PTIC 1	1.835.551.096	3.312.570.255
<i>Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu (Nậm Mu)</i>		
Nhận cổ tức từ Nậm Mu	10.237.800.000	3.583.230.000
<i>Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA - OFC (VINA-OFC)</i>		
Nhận cổ tức từ VINA - OFC	696.672.583	-

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<u>68.295.896</u>	<u>86.915.263</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1	16.074.083	34.693.450
Công ty Cổ phần PTIC - ZTE Công nghệ viễn thông	52.221.813	52.221.813
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<u>18.735.594.084</u>	<u>30.263.510.732</u>
Công ty Viễn thông liên tỉnh	3.307.021.232	5.632.520.587
Tập đoàn Viễn thông Quân đội	1.247.741.971	2.178.429.298
Viễn thông Nam Định	345.000.000	3.707.808.300
Viễn thông Sơn La	104.474.877	1.247.929.989
Viễn thông Bắc Ninh	820.760.240	1.762.544.637
Viễn thông Bà Rịa Vũng Tàu	1.403.052.719	1.403.052.719
Các khách hàng khác	11.507.543.045	14.331.225.202
Cộng	<u>18.803.889.980</u>	<u>30.350.425.995</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	6.077.918.793	6.272.921.743
Công ty Cổ phần Gang thép Vạn Lợi Phú Thọ	1.646.295.000	1.646.295.000
Công ty TNHH Xây dựng Hưng Nguyên	1.238.690.800	1.238.690.800
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Hà Bảo Châu	507.301.367	507.301.367
Các nhà cung cấp khác	2.685.631.626	2.880.634.576
Cộng	6.077.918.793	6.272.921.743

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Cho vay bên liên quan</i>	24.100.197.500	26.100.197.500
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly ⁽ⁱ⁾	24.100.197.500	26.100.197.500
<i>Cho vay các cá nhân khác</i>	72.753.102.083	22.800.000.000
Ông Tạ Anh Tú - Giám đốc Xí nghiệp 7 ⁽ⁱⁱ⁾	400.000.000	400.000.000
Ông Trần Hạnh Nguyên ⁽ⁱⁱⁱ⁾	14.000.000.000	
Ông Trần Quang Ninh ^(iv)	58.353.102.083	22.400.000.000
Cộng	96.853.299.583	48.900.197.500

(i) Khoản cho vay Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly vay theo các hợp đồng vay vốn với thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày Công ty nhận được khoản vay theo từng đợt với lãi suất 11%/năm, mục đích cho vay là để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản cho vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất số AD 562549 do UBND Thành Phố Buôn Mê Thuột cấp ngày 28 tháng 11 năm 2005 cùng các tài sản trên đất và các tài khác có giá trị của Công ty. Khoản vay chi tiết theo các hợp đồng như sau:

- Hợp đồng vay vốn số 3005/HĐVV - PTIC – SDY ngày 30 tháng 5 năm 2017 và phụ lục hợp đồng kèm theo ngày 30 tháng 6 năm 2017 với tổng số tiền vay tối đa là 24.300.000.000 VND, phụ lục hợp đồng ngày 30 tháng 05 năm 2019 gia hạn khoản vay thành 36 tháng tính từ ngày Công ty nhận khoản vay.
- Hợp đồng vay vốn số 1107/HĐVV - PTIC – SDY ngày 11 tháng 7 năm 2017 và phụ lục hợp đồng kèm theo với tổng số tiền vay tối đa là 5.880.000.000 VND, phụ lục hợp đồng ngày 30 tháng 05 năm 2019 gia hạn khoản vay thành 36 tháng tính từ ngày Công ty nhận khoản vay.
- Hợp đồng vay vốn số 1412/HĐVV-PTIC – SDY ngày 14 tháng 12 năm 2017 với tổng số vốn vay tối đa là 3.000.000.000 VND.

(ii) Khoản cho Ông Tạ Anh Tú vay theo hợp đồng số 3012/HĐVV-PTIC ngày 30 tháng 12 năm 2016 thời hạn vay là 06 tháng, và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ/TAT-PTIC ngày 25 tháng 6 năm 2017 gia hạn thời hạn thời gian vay 18 tháng, vay với lãi suất 13,5%/ năm. Mục đích cho vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo.

(iii) Khoản cho ông Trần Hạnh Nguyên vay theo hợp đồng số 1908/HĐVV-CN – PTIC – HN với thời hạn 12 tháng, lãi suất 9%/năm. Mục đích cho vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo.

(iv) Khoản cho ông Trần Quang Ninh vay với thời hạn vay dưới 12 tháng kể từ ngày nhận tiền vay với lãi suất 11%/năm, mục đích cho vay là để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Ông Ninh. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	9.394.698.198	-	7.777.153.320	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1	13.545.457	-	9.040.602	-
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly - lãi cho vay phải thu	9.381.152.741	-	7.768.112.718	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	36.106.830.355	(29.591.754.834)	34.862.817.875	(29.591.754.834)
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	28.186.301	-	142.623.612	-
Tiền lãi cho vay phải thu:	4.933.442.441	-	3.967.999.999	-
- Ông Trần Quang Ninh	4.824.692.441	-	3.913.999.999	-
- Ông Tạ Anh Tú	108.750.000	-	54.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	50.000.000	-	50.000.000	-
Tạm ứng thi công công trình và sản xuất kinh doanh	22.682.183.285	(22.461.898.126)	22.737.043.903	(22.461.898.126)
Các khoản phải thu khác	8.413.018.328	(7.129.856.708)	7.965.150.361	(7.129.856.708)
Cộng	45.501.528.553	(29.591.754.834)	42.639.971.195	(29.591.754.834)

6b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn

7. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan						
Các tổ chức và cá nhân khác	-	47.619.495.166	72.216.385	-	48.934.333.968	72.216.385
Phải thu khách hàng	Trên 3 năm	11.613.503.822	-	Trên 3 năm	13.011.826.886	-
Phải thu khách hàng	Từ 01 năm đến 02 năm	144.432.769	72.216.385	Từ 01 năm đến 02 năm	144.432.769	72.216.385
Trả trước cho nhà cung cấp	Trên 3 năm	6.039.656.529	-	Trên 3 năm	6.186.319.479	-
Tạm ứng thi công công trình và sản xuất kinh doanh	Trên 3 năm	22.699.894.838	-	Trên 3 năm	22.461.898.126	-
Các khoản phải thu khác	Trên 3 năm	7.122.007.208	-	Trên 3 năm	7.129.856.708	-
Cộng		47.619.495.166	72.216.385		48.934.333.968	72.216.385

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	48.862.117.583	36.116.056.550
Trích lập dự phòng bổ sung		524.353.525
Hoàn nhập dự phòng	(1.314.838.802)	
Số cuối năm	47.547.278.781	36.640.410.075

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.004.441.424	-	8.551.675.891	-
Hàng hóa	136.594.302	-	136.594.302	-
Cộng	4.141.035.726	-	8.688.270.193	-

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ còn phải phân bổ.

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	2.155.085.098	4.317.016.468	1.652.868.135	1.465.656.885	9.590.626.586
Thanh lý, nhượng bán	(53.812.371)	(3.576.125.578)	-	(1.465.656.885)	(5.095.594.834)
Số cuối năm	2.101.272.727	740.890.890	1.652.868.135	-	4.495.031.752
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	740.890.890	1.652.868.135	-	2.393.759.025
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	158.876.007	4.317.016.468	1.652.868.135	1.465.656.885	7.594.417.495
Khấu hao trong năm	105.063.636	-	-	-	105.063.636
Thanh lý, nhượng bán	(53.812.371)	(3.576.125.578)	-	(1.465.656.885)	(5.095.594.834)
Số cuối năm	210.127.272	740.890.890	1.652.868.135	-	2.603.886.297
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.996.209.091	-	-	-	1.996.209.091
Số cuối năm	1.891.145.455	-	-	-	1.891.145.455
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

11. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Mua sắm tài sản cố định	589.446.250	589.446.250
- Mua đất tại Thành phố Hồ Chí Minh	589.446.250	589.446.250
Xây dựng cơ bản dở dang	5.037.401.712	5.037.401.712
- Dự án đất C30 Thành phố Hồ Chí Minh (*)	5.037.401.712	5.037.401.712
Cộng	5.626.847.962	5.626.847.962

(*) Theo Quyết định số 246/QĐ-ĐTPT-HĐQT ngày 19 tháng 9 năm 2003 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Công ty đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu C30 tại số 270 đường Lý Thường Kiệt, quận 10 và quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Hiện dự án đang tạm dừng triển khai. Công ty đang làm các thủ tục với bên liên quan để thu hồi vốn đầu tư.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	1.000.506.919	4.796.629.669
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1	312.924.716	3.578.791.016
Công ty Cổ phần PTIC - ZTE Công nghệ Viễn thông	687.582.203	687.582.203
Công ty Cổ phần Cáp quang Việt Nam VINA - OFC	-	530.256.450
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	8.189.426.570	10.634.537.743
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây dựng Hồng Hà	155.000.000	1.329.377.641
Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt Hàn	527.010.487	527.010.487
Các nhà cung cấp khác	7.507.416.083	8.778.149.615
Cộng	9.189.933.489	15.431.167.412

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	3.217.766.410	3.210.488.363
Ban Quản lý dự án thành phố Biên Hòa	509.000.000	509.000.000
Công ty TNHH MTV Tư vấn Quản lý Dự án Khí	956.404.007	956.404.007
Tập đoàn Viễn thông Quân đội	879.054.735	879.054.735
Các khách hàng khác	873.307.668	866.029.621
Cộng	3.217.766.410	3.210.488.363

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Tri, phường Mỹ Tri, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	189.475.381	2.044.586.260	2.158.584.803	(305.870.867)	154.336.280	156.733.223
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.625.911.792	-	9.603.216.541	-	13.229.128.333	-
Thuế thu nhập cá nhân	145.813.209	-	154.754.677	(121.227.131)	179.340.755	-
Các loại thuế khác, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.116.380.539	-	6.000.000	(6.000.000)	1.116.380.539	-
Cộng	5.077.580.921	2.044.586.260	11.922.556.021	(433.097.998)	14.679.185.907	156.733.223

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	70.998.599.302	(61.366.045.354)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	10.646.376.308	54.766.525.033
- Các khoản điều chỉnh tăng	11.961.215.110	54.766.525.033
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.314.838.802)	-
Thu nhập chịu thuế	81.644.975.610	(6.599.520.321)
Thu nhập được miễn thuế	(10.934.472.583)	(16.081.900.000)
Lỗi các năm trước được chuyển	(22.681.420.321)	-
Thu nhập tính thuế	48.029.082.706	(22.681.420.321)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	9.605.816.541	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	317.973.615	343.666.667
Chi phí lãi vay phải trả	-	343.666.667
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	317.973.615	-
Cộng	317.973.615	343.666.667

17. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	7.205.496.519	7.298.991.519
Công ty Cổ phần PTIC - ZTE Công nghệ Viễn thông - phải trả lợi nhuận hợp tác kinh doanh	7.184.678.732	7.184.678.732
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	20.817.787	114.312.787
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	9.884.089.070	10.235.133.104
Kinh phí công đoàn	32.482.118	18.900.418
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	1.743.905	1.743.905
Lãi vay cá nhân phải trả	1.210.983.183	1.210.983.183
Phải trả về cổ phần hóa	51.520.000	51.520.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.198.575.000	1.198.575.000
Phải trả các đội thi công chi phí công trình và các khoản phải trả khác	7.388.784.864	7.753.410.598
Cộng	17.089.585.589	17.534.124.623

17b. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký cược, ký quỹ dài hạn.

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn tổ chức</i>	8.563.796.432	66.913.039.902
Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	-	18.436.800.925
Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam (i)	-	6.746.790.425
Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (i)	8.563.796.432	41.729.448.552
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân (ii)</i>	4.305.934.533	4.956.205.541
<i>Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả (ii)</i>	-	199.733.333.336
- Quỹ đầu tư Khám phá giá trị Ngân hàng Công thương Việt Nam	-	9.000.000.000
- Công ty Cổ phần Chứng khoán IB	-	23.000.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Nước sạch và Môi trường ECO&MORE	-	30.000.000.000
- Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng	-	100.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
TMCP Công thương Việt Nam		
- Công ty Cổ phần SCI	-	38.000.000.000
- Chi phí phát hành trái phiếu	-	(266.666.664)
Cộng	<u>12.869.730.965</u>	<u>271.602.578.779</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay giao dịch ký quỹ để đầu tư chứng khoán kinh doanh. Thời hạn và lãi suất của khoản vay được quy định trong từng phiếu đăng ký vay và theo quy định hiện hành của Công ty chứng khoán tại thời điểm đăng ký vay. Khoản vay được đảm bảo bằng chính chứng khoán đăng ký giao dịch ký quỹ.
- (ii) Khoản vay cá nhân là cán bộ công nhân viên Công ty và các đối tượng khác có lãi suất từ 8% đến 12% để phục vụ nhu cầu vốn lưu động của Công ty, thời hạn vay từ 01 đến 12 tháng.
- (iii) Ngày 28 tháng 12 năm 2016, Công ty đã chào bán trái phiếu với tổng giá trị là 200.000.000.000 VND (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 100.000.000 VND). Trái phiếu phải hoàn trả sau 03 năm với lãi suất là 10,5%/năm cho hai kỳ tính lãi đầu tiên (kỳ tính lãi là 6 tháng/lần), và lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo bằng trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng hoặc kỳ hạn thấp hơn gần nhất 12 tháng hoặc kỳ 365 ngày (nếu không có kỳ hạn 12 tháng) công bố tại Sở Giao dịch của bốn ngân hàng thương mại gồm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam. Mục đích phát hành trái phiếu để tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu các khoản nợ của Công ty. Tài sản đảm bảo cho trái phiếu là cổ phiếu lưu ký tại Công ty Cổ phần Chứng khoán IB bao gồm các cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy Điện Nậm Mu và các cổ phiếu của chính Công ty, thuộc sở hữu của Công ty và các cá nhân (Ông Võ Anh Linh và Bà Phạm Thị Thu Hà).

Trong năm, Công ty đã thực hiện mua lại trước hạn toàn bộ trái phiếu đã phát hành.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Vay ngắn hạn các tổ chức khác</u>	<u>Vay ngắn hạn các cá nhân</u>	<u>Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	66.913.039.902	4.956.205.541	199.733.333.336	271.602.578.779
Số tiền vay phát sinh	361.603.879.214	15.100.000.000		376.703.879.214
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu			266.666.664	266.666.664
Lãi vay nhập gốc	6.836.067.593	82.189.695		6.918.257.288
Số tiền vay đã trả	<u>(426.789.190.277)</u>	<u>(15.832.460.703)</u>	<u>(200.000.000.000)</u>	<u>(642.621.650.980)</u>
Số cuối năm	<u>8.563.796.432</u>	<u>4.305.934.533</u>	-	<u>12.869.730.965</u>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. **Vốn chủ sở hữu**

19a. *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	179.999.990.000	35.684.263.731	(10.792.686.881)	27.646.195.601	(27.630.716.749)	204.907.045.702
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(61.366.045.354)	(61.366.045.354)
Điều chỉnh giảm khác	-	-	-	-	(300.593.537)	(300.593.537)
Số dư cuối năm trước	179.999.990.000	35.684.263.731	(10.792.686.881)	27.646.195.601	(89.297.355.640)	143.240.406.811
Số dư đầu năm nay	179.999.990.000	35.684.263.731	(10.792.686.881)	27.646.195.601	(89.297.355.640)	143.240.406.811
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	61.392.782.761	61.392.782.761
Số dư cuối năm nay	179.999.990.000	35.684.263.731	(10.792.686.881)	27.646.195.601	(27.904.572.879)	204.633.189.572

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	17.999.999	17.999.999
Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng	17.999.999	17.999.999
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	17.999.999	17.999.999
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.790.000	1.790.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	1.790.000	1.790.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.209.999	16.209.999
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	16.209.999	16.209.999
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 436 USD (số đầu năm là 436 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	1.129.810.000	818.695.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ	151.039.637	141.354.573
Doanh thu hợp đồng xây dựng	516.012.708	6.514.302.435
Cộng	1.796.862.345	7.474.352.008

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên kết.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.115.574.500	1.018.014.608
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	132.914.880	79.566.722
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	4.590.888.996	5.686.170.083
Cộng	5.839.378.376	6.783.751.413

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.548.674.928	8.577.425.777
Lãi kinh doanh chứng khoán	79.222.030.626	4.146.500.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	10.934.472.583	16.081.900.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác (*)	-	(148.800.000)
Cộng	<u>98.705.178.137</u>	<u>28.657.025.777</u>

(*) Khoản cổ tức đã chia từ 2008 của Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Hà Tĩnh, Công ty ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính các năm trước, năm 2018 phải trả lại cho các cổ đông khác.

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	16.589.578.192	24.041.798.597
Lỗ kinh doanh chứng khoán	7.532.500	
Chi phí kinh doanh chứng khoán	2.618.967.983	696.416.241
Dự phòng/ (Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(210.467.000)	5.485.020.814
Cộng	<u>19.005.611.675</u>	<u>30.223.235.652</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.403.498.942	1.630.902.644
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	378.676.790	720.400.731
Chi phí khấu hao tài sản cố định	105.063.636	124.888.087
Thuế, phí và lệ phí	10.844.310	25.243.227
Dự phòng/ (Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(1.314.838.802)	12.746.061.033
Chi phí dịch vụ mua ngoài	782.335.672	612.554.003
Các chi phí khác	524.873.393	1.623.980.484
Cộng	<u>1.890.453.941</u>	<u>17.484.030.209</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý tài sản cố định	81.818.182	266.724.745
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng và các dịch vụ đi kèm	747.443.487	667.396.143
Thu nhập khác	132.360.005	21.074.673
Cộng	<u>961.621.674</u>	<u>955.195.561</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nộp phạt vi phạm hành chính, hợp đồng	-	1.198.782.610
Giá trị xây lắp dở dang đã hết doanh thu	-	5.381.788.899
Chi phí thuê mặt bằng	658.361.537	563.402.952
Chi phí hoàn thiện hồ sơ thu hồi công nợ	747.872.633	-
Ghi giảm tài sản thiếu chờ xử lý	-	1.687.007.566
Ghi nhận chi phí Dự án tiểu khu đô thị Viễn thông và	-	33.752.884.925

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công nghệ thông tin Nghệ An		
Các khoản thuế không được khấu trừ, thuế bị truy thu	2.128.758.656	-
Chi phí khác	194.626.036	1.377.734.474
Cộng	<u>3.729.618.862</u>	<u>43.961.601.426</u>

8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	378.676.790	348.903.363
Chi phí nhân công	1.403.498.942	4.663.254.980
Chi phí khấu hao tài sản cố định	105.063.636	450.130.002
Chi phí dịch vụ mua ngoài	915.250.552	2.659.026.343
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(1.314.838.802)	12.746.061.033
Chi phí khác	524.873.393	302.725.572
Cộng	<u>2.012.524.511</u>	<u>21.170.101.293</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã hạch toán tăng gốc vay trái phiếu phải trả tương ứng với chi phí phát hành phân bổ là 266.666.664 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập trong năm của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ bao gồm các khoản lương và phụ cấp với tổng số tiền là 558.760.676 VND (năm trước là 628.033.252 VND)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần PTIC - ZTE Công nghệ viễn thông ⁽ⁱ⁾	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện 1 ⁽ⁱⁱ⁾	Công ty con
Công ty Cổ phần Cáp quang Việt Nam VINA - OFC ⁽ⁱⁱⁱ⁾	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu ^(iv)	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty chỉ còn phát sinh giao dịch thu lãi tiền cho vay trong năm với Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly, số tiền: 2.627.706.877 VND \

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3., V.4, V.5, V.6, V.13, V.14 và V.17.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác (ngoại trừ khoản phải thu Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly) không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực đầu tư tài chính và kinh doanh chứng khoán
- Lĩnh vực xây lắp và cung cấp dịch vụ khác

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực đầu tư tài chính và kinh doanh chứng khoán	Lĩnh vực xây lắp và cung cấp dịch vụ khác	Cộng
Năm nay			
Thu nhập	98.705.178.137	2.544.305.832	101.249.483.969
Chi phí	(9.252.101.076)	(16.251.250.512)	(25.503.351.588)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>89.453.077.061</u>	<u>(13.706.944.680)</u>	75.746.132.381
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(1.890.453.941)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			<u>73.855.678.440</u>
Doanh thu hoạt động tài chính không phân bổ theo bộ phận			-
Chi phí tài chính không phân bổ theo bộ phận			-
Thu nhập khác			214.178.187
Chi phí khác			(3.071.257.325)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(9.605.816.541)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			<u><u>61.392.782.761</u></u>
Năm trước			
Thu nhập	28.657.025.777	8.141.748.151	36.798.773.928
Chi phí	(9.498.093.185)	(33.454.085.731)	(42.952.178.916)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>19.158.932.592</u>	<u>(25.312.337.580)</u>	(6.153.404.988)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(17.484.030.209)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			<u>(23.637.435.197)</u>
Doanh thu hoạt động tài chính không phân bổ theo bộ phận			
Chi phí tài chính không phân bổ theo bộ phận			
Thu nhập khác			287.799.418
Chi phí khác			(38.016.409.575)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			<u><u>(61.366.045.354)</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực đầu tư và kinh doanh chứng khoán</u>	<u>Lĩnh vực xây lắp và cung cấp dịch vụ khác</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	223.500.957.310	12.570.767.331	236.071.724.641
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			26.666.161.964
Tổng tài sản			262.737.886.605
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	8.563.796.432	34.478.270.670	43.042.067.102
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			15.062.629.931
Tổng nợ phải trả			58.104.697.033
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	403.833.235.456	27.151.694.612	430.984.930.068
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			26.098.365.270
Tổng tài sản			457.083.295.338
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	66.913.039.902	236.162.186.171	303.075.226.073
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			10.767.662.454
Tổng nợ phải trả			313.842.888.527

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trước điều chỉnh</u>	<u>Các điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>	<u>Ghi chú</u>
Bảng cân đối kế toán tổng hợp					
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	31.047.597.761	(697.171.766)	30.350.425.995	(i)
Phải thu ngắn hạn khác	136	42.157.850.007	482.121.188	42.639.971.195	(ii)
Hàng tồn kho	141	8.988.863.730	(300.593.537)	8.688.270.193	(iii)
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	2.266.052.856	944.435.507	3.210.488.363	(i), (iv)
Phải trả ngắn hạn khác	319	17.052.003.435	482.121.188	17.534.124.623	(ii)
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	1.641.607.273	(1.641.607.273)	-	(iv)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(88.996.762.103)	(300.593.537)	(89.297.355.640)	(iii)

(i) Điều chỉnh bút toán tổng hợp báo cáo tài chính do bù trừ công nợ phải thu khách hàng và người mua trả tiền trước.

(ii) Điều chỉnh bút toán tổng hợp báo cáo tài chính do bù trừ công nợ phải thu khác và phải trả ngắn hạn khác cùng một đối tượng.

(iii) Điều chỉnh bút toán tổng hợp báo cáo tài chính lỗ nội bộ giá trị hàng tồn kho bán giữa các đơn vị phụ thuộc.

(iv) Điều chỉnh phân loại lại khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với khoản khách hàng ứng trước nhưng chưa thực hiện dịch vụ.

4. Thông tin về khả năng hoạt động liên tục

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty vẫn còn khoản lỗ lũy kế là 27.904.572.879 VND. Tuy nhiên Công ty dự kiến lãi từ việc chuyển nhượng các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh của Công ty và cổ tức nhận được từ các công ty liên kết hoàn toàn có thể bù đắp được khoản lỗ lũy kế của Công ty dần qua các năm. Do đó Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

6. Thông tin khác

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp được lấy theo Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán và có thực hiện điều chỉnh một số chỉ tiêu như thuyết minh VIII.3. Các báo cáo tài chính của năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Lập, ngày 16 tháng 03 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Đặng Thị Đoan Trang

Trần Thị Len

Nguyễn Công Khởi